

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2024/DS-ST

Ngày: 28 / 6 /2024

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng ; Ông Hoàng Văn Lược

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá : Bà Đỗ Thị Minh, kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 13/2024 /TLST- DS ngày 07 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp: “ *Hợp đồng vay tài sản* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /QĐXX-DS ngày 13 / 6 /2024 giữa:

Nguyên đơn : Ông Trịnh D sinh năm 1934 (chồng)

Bà Nguyễn Thị S sinh năm 1940 (vợ)

Đều trú tại: Số nhà 01 đường C , khu phố 5, phường B , thị xã B , tỉnh T.

Ông D, bà S có mặt

Bị đơn: Bà Đinh Thị D sinh năm 1954

Chị Lê Thị Thu H sinh năm 1984

Đều trú tại: Số nhà 07 ngõ 1, đường Hoàng Văn T , khu phố 2, phường P , thị xã B , tỉnh T.

Địa chỉ kinh doanh: Số 137 Nguyễn H , phường P , thị xã B , tỉnh T. (Bà D và chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 /02/2024, bản tự khai ngày 01 tháng 4 năm 2024 bản tự khai bổ sung ngày 17/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Trịnh D và bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà Đinh Thị D và chị Lê Thị Thu H là quan hệ mẹ con. Vào ngày 25/11/2022 bà Đinh Thị Dung và chị Lê Thị Thu Hương có đến vay tiền của ông bà số tiền là: 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thời gian vay từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/

5/2023 dương lịch là hạn phải trả nợ. Tuy nhiên mẹ con bà D và chị H không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Ngày 26/11/2023 chị Lê Thị Thu H đến nhà ông bà xin khất nợ đến ngày 25/12/2023 sẽ trả đầy đủ số tiền trên cho ông bà, nhưng cho đến nay vẫn chưa trả được số nợ trên. Hai bên có thoả thuận ngoài với nhau là lãi suất 2,5% tháng nhưng thực tế bà D và chị H chưa trả lãi đầy đủ như thoả thuận, còn nợ lại tiền lãi là 50.000.000đ nhưng ông bà không yêu cầu trả lãi theo thoả thuận ngoài với nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Dật và bà Sâm đề nghị Toà án giải quyết buộc bà D và chị H phải trả cho ông bà số tiền gốc là: 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và lãi suất theo ngân hàng là 11% năm tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 5 năm 2023 và quá trình Toà án giải quyết bà Đinh Thị D và chị Lê Thị Thu H trình bày:

Bà D và chị H thừa nhận có vay của ông bà S D số tiền 400.000.000đ để phục vụ cho việc nhập hàng hoá kinh doanh làm ăn chung của cả hai mẹ con tại B, T. Từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/5/2023 có trả lãi cho ông bà Sâm Dật số tiền là 10.000.000đ/ tháng. Do bà D bị ốm nên chị H và gia đình phải nghỉ việc để chăm sóc bà D nên xin khất đến ngày 25/12/2023 sẽ trả nợ. Do điều kiện bà D ốm, làm ăn gặp khó khăn nên hai mẹ con chưa trả được nợ cho ông bà S D. Chị H và bà D đã gặp ông bà S D để bàn cách trả nợ đã đề ra các phương án trả nợ như trả ông bà bằng tài sản đứng tên chị H, nhờ ông bà mua lại tài sản và trừ đi khoản gốc lãi còn lại để ông bà yên tâm, hoặc nhờ ông bà tìm khách mua giúp tài sản để trả nợ. Mẹ con chị H có một số hàng hoá như áo vest, vải vóc nhờ ông bà mua giúp hàng hoá nhưng không thống nhất được phương án nào vì vậy chưa trả được nợ cho ông D và bà S.

Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự thống nhất bà D và chị H phải có trách nhiệm liên đới trả số nợ cho ông Trịnh D bà và Nguyễn Thị S là 400.000.000đ tiền gốc và 43.000.000đ tiền lãi theo ngân hàng là 11% năm từ ngày 30/5/2024 đến ngày 30/5/2025 và 18.000.000đ tiền lãi từ ngày 01/01/2024 đến ngày tháng 5 năm 2024, hạn cuối cùng phải trả nợ là ngày 30/5/2025. Sau khi hoà giải ông D và bà S thay đổi nội dung đã thống nhất trong buổi hoà giải, nên Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Đinh Thị D và chị Lê Thị Thu H phải có trách nhiệm trả khoản nợ gốc là 400.000.000đ cùng với lãi suất theo ngân hàng là 11% tính từ ngày 01.01.2024 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm. Bà Đinh Thị D và chị Lê Thị Thu H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị HĐXX buộc bà D và chị H phải có trách nhiệm trả số nợ 400.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày Toà án xét xử với mức lãi suất được tính theo khoản 2 điều 468 BLDS và lãi chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc ông Trịnh D và bà Nguyễn Thị S có đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Đinh Thị D và chị Lê Thị Thu H phải trả số tiền vay bà là 400.000.000đ là quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bà D và chị H có địa chỉ tại phường P, thị xã B, tỉnh T. Căn cứ vào khoản 3 điều 26 điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền nguyên đơn ông Trịnh D và bà Nguyễn Thị S xuất trình và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung bà Đinh Thị D và chị Lê Thị Thu H có quan hệ mẹ con bà D và chị H có vay tiền của ông bà S D số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/ 05/2023 dương lịch, tiền lãi hàng tháng theo thoả thuận là 10.000.000đ, nhưng thực tế bà D và chị H chưa trả đủ khoản tiền lãi theo thoả thuận ngoài với nhau. Quá trình Toà án giải quyết và tại phiên toà ông D và bà S chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất ngân hàng.

Xét thấy, yêu cầu của ông Dật và bà Sâm về việc buộc bà D và chị H phải trả số tiền đã vay tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với khoản lãi suất, do giấy vay ghi mức lãi suất không rõ ràng nên HĐXX xác định đây là trường hợp hợp đồng cho vay có thoả thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất nên HĐXX áp dụng khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015 và điểm a khoản 2 điều 5 Nghị quyết số 01 / 2019/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2019 của hội đồng thẩm phán thì số tiền lãi của gia đình ông D bà S tính từ ngày 01/01/ 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/6/2024 là 179 ngày được tính như sau:

$(179 \text{ ngày} \times 10\% \times 400.000.000\text{đ}) : 365 \text{ ngày} = 19.616.000\text{đ}$ (mười chín triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng). Tổng cả gốc và lãi là: 419.616.000 đ. Số tiền này buộc bà D và chị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông D và bà S cụ thể (bà D phải có trách nhiệm trả: 209. 808.000đ; chị H phải có trách nhiệm trả: 209. 808.000đ)

[3].Về án phí : Ông Trịnh D và bà Nguyễn Thị S là đối tượng người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên miễn tiền tạm ứng án phí cho ông D và bà S. Bà Đinh Thị D là đối tượng người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/ UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn số tiền

án phí DSST cho bà Đinh Thị D. Căn cứ điểm b mục 1.3 danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ quốc hội buộc chị Lê Thị Thu H phải nộp tiền án phí là: 10.490.000đ phải nộp tiền án phí Dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.áp dụng: Khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463;464;456;466; 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điểm a khoản 2 điều 5 Nghị quyết số 01 /2019/ NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Điểm đ khoản 1 điều 12; Khoản 2 điều 26 ; Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điểm b Mục 1.3 phần II án phí Dân sự ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

2.Tuyên xử:

1.-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Dật và bà Nguyễn Thị S buộc bà Đinh Thị D và chị Lê Thị Thu H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền cho ông D và bà S tổng là: 419.616.000 đ (bốn trăm mười chín triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng), trong đó tiền gốc là: 400.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/6/2024) là : 19.616.000đ (mười chín triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng). Cụ thể: bà Đinh Thị D phải trả số nợ là: 209. 808.000đ; chị H phải trả: 209. 808.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông D và bà S có đơn đề nghị thi hành án nếu bà D và chị H không chịu trả (hoặc trả không đầy đủ) số tiền nói trên cho ông Dật và bà S thì hàng tháng bà D và chị H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương đương với số tiền và thời gian chậm trả. Mức lãi suất bằng ½ mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLHS.

3.Về án phí:

Miễn toàn bộ tiền án phí mà bà Đinh Thị D phải nộp. Chị Lê Thị Thu H phải nộp số tiền án phí DSST là: 10.490.000đ (*mười triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng*)

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự ông Trịnh D và bà Nguyễn Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đinh Thị D

và chị Lê Thị Thu H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG